ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Trường Đại học Kinh tế Huế

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH Z – SCORE ĐỂ XẾP HẠNG TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC QUẢNG BÌNH

LƯU THỊ THẢO NGUYÊN

Niên khóa 2015 - 2019

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

KHOA TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH Z – SCORE ĐỂ XẾP HẠNG TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC QUẢNG BÌNH

Giáo viên hướng dẫn:

Th.s Lê Ngọc Quỳnh Anh

Sinh viên thực hiện:

Lưu Thị Thảo Nguyên

Lớp: K49B - Tài chính

Trường Đại học Kinh tế Huế

Huế, tháng 01 năm 2019

TÓM TẮT KHÓA LUẬN

Trong thời gian qua, việc triển khai xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ tại một số NHTM là một trong những công cụ cơ bản và hữu hiệu, được các NHTM triển khai nhằm hạn chế và giới hạn rủi ro ở mức mục tiêu, đồng thời cũng hỗ trợ ngân hàng trong việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, tiến tới mục đích tối đa hóa lợi nhuận và bảo vệ sự ổn định của hệ thống Ngân hàng đối với thị trường tài chính hiện nay tại Việt Nam. Tuy nhiên cần sử dụng nhiều mô hình xếp hạng tín dụng để đánh giá chính xác, khách quan hơn. Do vậy em nghiên cứu đề tài **" Ứng dụng mô hình Z – Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình".**

Đề tài bước đầu đưa ra cơ sở lý luận về rủi ro tín dụng và xếp hạng tín dụng trong ngân hàng. Đề tài cũng đã giới thiệu mô hình xếp hạng tín dụng dựa vào chỉ số Z – Score, đây là mô hình do giáo sư Edward I.Altman đưa ra vào năm 1968, là mô hình đơn giản, dễ áp dụng, đáng tin cậy. Sau đó đề tài thực hiện các nghiên cứu chi tiết trên mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng là doanh nghiệp tại BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. Sử dụng mô hình Z – Score để tiến hành xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp.

Sau đó so sánh hai mô hình Z – Score và mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ tại ngân hàng BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. Nghiên cứu cho thấy được rằng kết quả so sánh giữa 2 mô hình có sự khác nhau, khi kết quả của mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ nghiêng về phía có lợi cho doanh nghiệp nhiều hơn. Đề tài cũng đánh giá một số điểm còn tồn tại của mô hình xếp hạng Z – Score cũng như mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ. Thông qua đó, tác giả cũng đưa ra một số giải pháp nhằm giúp ngân hàng nâng cao hiệu quả và tính chính xác cho mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ trong ngân hàng.

Trường Đại học Kinh tế Huế

Lời Cảm Ơn

Thực tập cuối khóa là khoảng thời gian quý báu và rất cần thiết để mỗi sinh viên trang bị cho mình những kiến thức thực tế, kỹ năng nghề nghiệp để khi ra trường có thể tự tin và thích nghi với công việc tốt hơn.

Để hoàn thành báo cáo thực tập này trước hết em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban giám hiệu nhà trường cùng toàn thể các thầy cô giáo Trường Đại học kinh tế Huế những người đã tận tình dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức, kỹ năng cần thiết trong suốt những năm tháng học ở trường. Em xin cảm ơn quý thầy cô khoa Tài chính – Ngân hàng. Đặc biệt, em xin gửi đến cô Lê Ngọc Quỳnh Anh, người đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ em hoàn thành báo cáo thực tập này lời cảm ơn sâu sắc nhất.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn đến ban lãnh đạo, cùng các anh, chị cán bộ nhân viên Phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình đã tạo điều kiện thuận lợi cho em được tìm hiểu thực tiễn trong suốt quá trình thực tập.

Trong bài nghiên cứu này, mặc dù em đã cố gắng hết mình để giải quyết các mục tiêu và yêu cầu đặt ra, song do kiến thức còn hạn

Trường Đại học Kinh tế Huế

chế nên không thế tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong quý thầy cô bổ sung, đóng góp ý kiến để bài của em được hoàn thiện tốt nhất.

Em xin chân thành cảm ơn !

TaiLieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

MỤC LỤC

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ 1
1. Lí do chọn đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài 2
2.1. Mục tiêu chung 2
2.2. Mục tiêu cụ thể.....2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
3.1. Đối tượng nghiên cứu.....3
3.2. Phạm vi nghiên cứu.....3
4. Phương pháp nghiên cứu.....3
4.1. Phương pháp thu thập số liệu 3
5. Kết cấu đề tài 4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ RỦI RO TÍN DỤNG VÀ XẾP HẠNG TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ MÔ HÌNH Z - SCORE 5
1.1. Tổng quan về rủi ro tín dụng tại NHTM 5
1.1.1. Khái niệm rủi ro tín dụng 5
1.1.2. Phân loại rủi ro tín dụng.....5
1.1.3. Nguyên nhân rủi ro tín dụng 6
1.1.4. Hậu quả rủi ro tín dụng 8
1.1.5. Phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro 9
1.2 Tổng quan về xếp hạng tín dụng tại NHTM 12
1.2.1. Khái niệm xếp hạng tín dụng 12
1.2.2. Đặc điểm xếp hạng tín dụng 13
1.2.3. Đối tượng xếp hạng tín dụng 13
1.2.4. Vai trò của xếp hạng tín dụng 14
1.2.5. Quy trình xếp hạng tín dụng 15
1.3. Giới thiệu về mô hình Z – Score 17
1.3.1. Mô hình Z – Score áp dụng cho công ty cổ phần 17
1.3.2. Mô hình Z – Score áp dụng cho công ty tư nhân.....18

Trường Đại học Kinh tế Huế

1.3.3. Mô hình Z – Score điều chỉnh áp dụng cho doanh nghiệp không sản xuất ...19
1.4. Một số nghiên cứu trước đây về mô hình Z – Score 20
1.4.1. Những nghiên cứu về mô hình Z – Score ở nước ngoài 20
1.4.2. Những nghiên cứu về mô hình Z – Score ở Việt Nam 21
CHƯƠNG 2: VẬN DỤNG MÔ HÌNH Z – SCORE ĐỂ XẾP HẠNG TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC QUẢNG BÌNH 23
2.1. Khái quát về Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 23
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 23
2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 24
2.1.3. Mạng lưới hoạt động của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. 26
2.1.4. Chức năng và nhiệm vụ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 26
2.1.5. Tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình trong giai đoạn từ 2015 – 2017..... 27
2.1.5.1. Hoạt động huy động vốn 27
2.1.5.2. Hoạt động sử dụng vốn 31
2.2. Thực trạng về hoạt động chấm điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 35
2.2.1. Mô hình xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 35
2.2.2. Đánh giá hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình .. 42

Trường Đại học Kinh tế Huế

2.3. Vận dụng mô hình Z – Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình ...43
2.3.1. Một số điều lưu ý khi vận dụng mô hình 43
2.3.2. Thông tin xếp hạng và điều kiện vận dụng mô hình..... 44
2.3.3. Ví dụ minh họa việc sử dụng mô hình Z – Score để tính chỉ số Z 44
2.3.4. Kết quả vận dụng mô hình Z - Score và so sánh với mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ của BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình..... 47
2.4. Một số vấn đề còn hạn chế trong công tác xếp hạng tín dụng ở Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 52
2.4.1. Những vấn đề còn hạn chế trong công tác xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình..... 52
2.4.2. Nguyên nhân gây ra những hạn chế trong công tác xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình..... 53
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG MÔ HÌNH Z –SCORE TRONG XẾP HẠNG TÍN DỤNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH BẮC QUẢNG BÌNH 55
3.1. Một số mục tiêu hoàn thiện mô hình xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình. 55
3.2. Một số định hướng sử dụng mô hình Z – Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 55
3.3. Một số giải pháp vận dụng mô hình Z – Score trong xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 56
PHẦN 3: KẾT LUẬN 57
1. Kết quả 57
2. Hạn chế..... 58
3. Hướng phát triển đề tài 58
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 60

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Ý nghĩa
BIDV	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
BCTC	Báo cáo tài chính
DN	Doanh nghiệp
NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
QLKH	Quản lí khách hàng
TMCP	Thương mại cổ phần

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Quy trình xếp hạng tín dụng của các ngân hàng thương mại 15
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy tổ chức của BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 25
Sơ đồ 2.2: Quy trình xếp hạng tín dụng của BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình . 36

TaiLieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Kết quả huy động vốn của BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình..... 28
Bảng 2.2: Kết quả sử dụng vốn của BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 32
Bảng 2.3: Các chi tiêu tài chính để xếp hạng tín dụng..... 38
Bảng 2.4: Bảng tổng hợp điểm của các chi tiêu..... 41
Bảng 2.5: Bảng xếp hạng và nhóm nợ 41
Bảng 2.6: Thông tin thu thập từ BCTC của Công ty TNHH M năm 2017..... 45
Bảng 2.7: Kết quả tính toán chỉ số Z – Score dựa vào BCTC 46
Bảng 2.8: Thông tin thu thập trong BCTC của 20 DN có quan hệ tín dụng với BIDV – Chi nhánh Bắc Quảng Bình 48
Bảng 2.9: Kết quả tính toán chỉ số Z – Score dựa vào BCTC của 20 DN 49
Bảng 2.10: So sánh kết quả giữa 2 mô hình 50

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Hiện nay nền kinh tế Việt Nam đã và đang ngày càng từng bước đổi mới, phát triển để đưa đất nước tiến lên sánh vai hội nhập với nền kinh tế thế giới. Cùng với sự phát triển không ngừng của nền kinh tế, hệ thống các ngân hàng thương mại nước ta cũng có sự phát triển một cách nhanh chóng. Các ngân hàng nối tiếp chân nhau ra đời nhanh chóng đã làm thay đổi bộ mặt xã hội, góp phần tạo ra tiềm năng để hội nhập với các nước trong khu vực cũng như quốc tế. Theo báo cáo thống kê từ Ngân hàng nhà nước Việt Nam, tính đến tháng 12/2017, cả nước có 31 ngân hàng thương mại cổ phần, 61 ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh, văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam. Trong hoạt động của các NHTM thì hoạt động tín dụng đang là nguồn đầu tư quan trọng đối với sự phát triển của ngân hàng nói riêng và của nước ta nói chung. Hoạt động tín dụng có hiệu quả sẽ tạo ra lợi nhuận cho ngân hàng cũng như góp phần giúp cho nền kinh tế trong nước đi lên để sánh vai với các nước trên thế giới.

Dựa vào số liệu thống kê của NHNN Việt Nam cho thấy được rằng thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm tỷ trọng đến hơn 75% tổng thu nhập qua các năm. Nhìn vào kết cấu tài sản của các NHTM Việt Nam chúng ta cũng nhận thấy tài sản sinh lời là các khoản cấp tín dụng luôn chiếm tỷ trọng khá lớn 70 - 80% tài sản có của các ngân hàng thậm chí ở một vài NHTM tỷ lệ này lên trên 80%. Điều này cho ta thấy rằng hoạt động tín dụng là một trong những hoạt động mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho hệ thống Ngân hàng và đây cũng chính là vấn đề sống còn đối với các Ngân hàng hiện nay. Tuy nhiên lợi nhuận càng cao thì nó cũng là hoạt động luôn tiềm ẩn rủi ro cao, gây tổn thất nặng nề đối với các ngân hàng gây tổn thất nặng nề đôi với các ngân hàng chính vì vậy các ngân hàng thương mại trong nước ngay từ bây giờ phải tự đổi mới mình, phải xây dựng hệ thống quản lý rủi ro tín dụng hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế.

Trong thời gian qua, việc triển khai xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng

Trường Đại học Kinh tế Huế

nội bộ tại một số NHTM là một trong những công cụ cơ bản và hữu hiệu, được các NHTM triển khai nhằm hạn chế và giới hạn rủi ro ở mức mục tiêu, đồng thời cũng hỗ trợ ngân hàng trong việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro, tiến tới mục đích tối đa hóa lợi nhuận và bảo vệ sự ổn định của hệ thống Ngân hàng đối với thị trường tài chính hiện nay tại Việt Nam. Tuy nhiên, mô hình này lại có hạn chế là nó chỉ phụ thuộc vào khả năng dự báo của cán bộ tín dụng cũng như trình độ phân tích đánh giá của cán bộ tín dụng, do đó phần lớn nó sẽ mang tính chủ quan, theo cảm tính, chưa chính xác. Vì vậy, bên cạnh mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ thì còn có nhiều mô hình để xếp hạng tín dụng như mô hình Logistic, Kida Z-score , Z – Score...,. Xuất phát từ những vấn đề trên em đưa ra đề tài **" Ứng dụng mô hình Z – Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình"** làm đề tài nghiên cứu khóa luận, bởi vì đây là mô hình đơn giản, chính xác, khách quan và có độ tin cậy cao.

2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

2.1. Mục tiêu chung

- Vận dụng mô hình Z – score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình và từ đó so sánh kết quả của 2 mô hình.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đưa ra cơ sở lí luận về rủi ro tín dụng và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp trong Ngân hàng thương mại và giới thiệu mô hình Z – Score.

- Vận dụng mô hình Z-Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

- Từ đó đưa ra một số giải pháp vận dụng mô hình Z – Score trong xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Trường Đại học Kinh tế Huế

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

- Nghiên cứu hệ thống xếp hạng tín dụng doanh nghiệp và việc vận dụng mô hình Z – Score trong xếp hạng tín dụng doanh nghiệp.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: 20 doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

- Thời gian: Đánh giá xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình trong năm 2017.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu: thu thập số liệu tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình từ Phòng khách hàng doanh nghiệp, phòng tổng hợp như: báo cáo KQKD, bảng cân đối kế toán của ngân hàng và của các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng với ngân hàng.

4.2. Phương pháp phân tích số liệu

Sử dụng phương pháp thống kê dưới sự hỗ trợ của Excel, đồng thời tác giả sử dụng thêm các phương pháp tổng hợp, phân tích số liệu để từ đó so sánh với kết quả chấm điểm xếp hạng tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

4.3. Sử dụng mô hình Z – score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp

Mô hình Z – Score là 1 công cụ để phát hiện nguy cơ phá sản của doanh nghiệp. Chỉ số Altman Z – Score (gọi tắt là chỉ số Z – Score) được phát triển năm 1968 bởi giáo sư Edward I. Altman, trường kinh doanh Leonard N. Stern, thuộc

Trường Đại học Kinh tế Huế

trường Đại học New York, dựa vào việc nghiên cứu khá công phu, tỉ mỉ trên số lượng nhiều công ty khác nhau tại Mỹ. Mặc dù chỉ số Z – Score này được tìm ra tại Mỹ, nhưng hầu hết các nước, vẫn có thể sử dụng với độ tin cậy cao. Ban đầu giáo sư Altman sử dụng đến 22 chỉ tiêu tài chính khác nhau để tính chỉ số Z - Score, sau đó ông phát triển thêm và rút gọn lại còn sử dụng 5 chỉ tiêu. Cụ thể, Z - Score được tính với 5 chỉ số tài chính được kí hiệu từ X_1, X_2, X_3, X_4, X_5 bao gồm:

+ X1: Tỷ số Vốn lưu động/ Tổng tài sản (working capital/ total assets).

+ X2: Tỷ số Lợi nhuận giữ lại/ Tổng tài sản (Retained earnings/ total assets).

+ X3: Tỷ số Lợi nhuận trước lãi vay và thuế/ Tổng tài sản (Earnings before interest and taxes/ Total assets).

+ X4: Giá trị thị trường của vốn chủ sở hữu/ Giá trị sổ sách của nợ (Market value of Equity/Book value of total liabilities).

+ X5: Tổng doanh thu/ Tổng tài sản (Sales/Total assets (S/TA)).

5. Kết cấu đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo kết cấu đề tài gồm có 3 chương cụ thể như sau:

- Chương 1: Cơ sở lí luận về rủi ro tín dụng và xếp hạng tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng thương mại và mô hình Z – Score.

- Chương 2: Vận dụng mô hình Z – Score để xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

- Chương 3: Một số giải pháp vận dụng mô hình Z – Score trong xếp hạng tín dụng khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình.

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHẦN 2: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÍ LUẬN VỀ RỦI RO TÍN DỤNG VÀ XẾP HẠNG TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ MÔ HÌNH Z - SCORE

1.1. Tổng quan về rủi ro tín dụng tại NHTM

1.1.1. Khái niệm rủi ro tín dụng

- Có rất nhiều khái niệm rủi ro tín dụng. Cụ thể như sau:

* Theo Sauders và H. Lange định nghĩa: Rủi ro tín dụng là khoản lỗ tiềm năng khi ngân hàng cấp tín dụng cho một khách hàng, nghĩa là luồng thu nhập dự tính mang lại từ khoản vay của ngân hàng không thể được thực hiện cả về số lượng và thời hạn.

* Theo Thomas P.Fitch: Rủi ro tín dụng là loại rủi ro xảy ra khi người vay không thanh toán được nợ theo thỏa thuận hợp đồng dẫn đến sai hẹn trong nghĩa vụ trả nợ. Cùng với rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro chủ yếu trong hoạt động cho vay của ngân hàng.

* Theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước thì rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Nói tóm lại, rủi ro tín dụng là rủi ro mà người được cấp tín dụng không có khả năng thực hiện nghĩa vụ hoàn trả các khoản nợ vay cho NHTM khi đến hạn. Nghĩa vụ đó có thể là nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn phải thanh toán, hoặc các nghĩa vụ khác tùy theo hợp đồng tín dụng giữa NHTM và khách hàng.

1.1.2. Phân loại rủi ro tín dụng

Có nhiều căn cứ khác nhau để phân loại rủi ro tùy theo mục đích, yêu cầu nghiên cứu.

Trường Đại học Kinh tế Huế

- Nếu căn cứ vào nguyên nhân phát sinh rủi ro, việc phân chia rủi ro tín dụng bao gồm:

+ Rủi ro giao dịch: là một hình thức của rủi ro tín dụng mà nguyên nhân phát sinh là do những hạn chế trong quá trình giao dịch và xét duyệt cho vay, đánh giá khách hàng. Rủi ro giao dịch có 03 bộ phận chính là rủi ro lựa chọn, rủi ro bảo đảm và rủi ro nghiệp vụ:

+ Rủi ro danh mục: là một hình thức của rủi ro tín dụng mà nguyên nhân phát sinh là do những hạn chế trong quản lý danh mục cho vay của ngân hàng, được phân chia thành 02 loại : rủi ro nội tại và rủi ro tập trung.

- Nếu căn cứ vào nguyên nhân gây ra rủi ro, việc phân chia rủi ro tín dung bao gồm:

+ Rủi ro khách quan: Là rủi ro do các nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, địch họa, người vay bị tai nạn, chết, mất tích …

+ Rủi ro chủ quan: Là rủi ro được tạo ra do chủ quan của bên vay hoặc bên cho vay vì vô tình hay cố ý, ví dụ như: bên vay sử dụng vốn không đúng mục đích gây thất thoát vốn, hay rủi ro phát sinh do tiêu cực từ phía cán bộ ngân hàng…

1.1.3. Nguyên nhân rủi ro tín dụng

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Nguyên nhân từ phía Ngân hàng

+ Do các ngân hàng không nắm bắt được đủ thông tin về các số liệu thống kê, chỉ tiêu để phân tích và đánh giá khách hàng,…dẫn đến việc xác định sai mục đích cho vay hoặc xác định thời hạn cho vay và trả nợ không phù hợp với phương án kinh doanh của khách hàng.

+ Do thiếu sự giám sát kiểm tra thường xuyên sau khi cho vay nên không phát hiện kịp thời hiện tượng sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

+ Do các ngân hàng thiếu một bộ phận chuyên trách theo dõi, quản lý rủi ro,

Trường Đại học Kinh tế Huế

quản lý hạn mức tín dụng tối đa cho từng loại khách hàng thuộc từng ngành nghề, sản phẩm từng địa phương khác nhau để phân tán rủi ro, các dự báo cần thiết trong từng thời kỳ.

+ Do cán bộ tín dụng thực hiện không đúng quy trình cho vay dẫn đến việc các khoản nợ xấu, nợ quá hạn phát sinh.

+ Ngân hàng vi phạm các nguyên tắc trong cho vay, cho vay vượt tỷ lệ an toàn, hoặc thiếu tài sản thế chấp, cầm cố.

+ Do hiện nay có rất nhiều ngân hàng ra đời nên sự cạnh tranh giữa các NHTM ngày càng gay gắt nên ngân hàng nới lỏng về điều kiện cần có của khách hàng để cho vay nhằm thu hút khách hàng về phía ngân hàng của mình.

- Nguyên nhân từ phía khách hàng

Thứ nhất, đối với khách hàng là cá nhân:

+ Do khách hàng vay vốn nhưng không đủ khả năng về tài chính để trả nợ, dẫn đến việc thu hồi vốn của các ngân hàng còn gặp rất nhiều khó khăn.

+ Do khách hàng thiếu năng lực trách nhiệm pháp lý thì việc thu hồi nợ của ngân hàng cung gặp khó khăn do cản trở về thủ tục và thời gian.

+ Do khách hàng lợi dụng sự giám sát không thường xuyên nên đã sử dụng vốn vay sai mục đích theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Từ đó dẫn đến khách hàng có thể làm ăn thua lỗ và không có khả năng trả nợ cho ngân hàng.

+ Do người vay không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng dẫn đến việc thu hồi vốn còn gặp nhiều khó khăn vất vả.

+ Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn như: bị sa thải, thất nghiệp, tai nạn lao động…dẫn đến mất đi nguồn thu nhập để trả nợ ngân hàng.

Thứ hai đối với khách hàng là DN:

+ Do DN sử dụng vốn vay sai mục đích như trong thỏa thuận của hợp đồng tín dụng dẫn đến khách hàng có thể làm ăn thua lỗ và không đủ khả năng để trả nợ cho ngân hàng.

Trường Đại học Kinh tế Huế

+ Do trong quá trình hoạt động kinh doanh DN bị thu hồi giấy phép kinh doanh, dẫn đến sản xuất kinh doanh không được và không có khả năng trả nợ ngân hàng.

+ Do ngân hàng thiếu thường xuyên theo dõi giám sát chặt chẽ các khoản nợ vay.

+ Do DN không mua bảo hiểm như: bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm thiên tai,…nên khi có biến cố xảy ra thì doanh nghiệp bị tổn thất lớn và không có khả năng trả nợ vay.

+ Sự thay đổi trong chính sách của nhà nước cũng có phần ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp từ đó ảnh hưởng đến khả năng thu hồi nợ của ngân hàng.

*** Nguyên nhân khách quan**

- Có thể xuất phát từ môi trường kinh tế, khi nền kinh tế có hiện tượng lạm phát tăng vọt kéo theo đồng tiền nội địa bị mất giá, dẫn đến kinh doanh trong nước bị trở ngại và khó khăn khiến cho khả năng thu hồi vốn tín dụng trở nên phức tạp.

- Cùng với đó có thể xuất phát từ gốc độ của môi trường pháp lý, đây là một nhân tố củng ảnh hưởng tới khả năng phát sinh rủi ro tín dụng, củng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến rủi ro trong sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Bên cạnh đó, trong tình hình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các nước trên thế giới có mối quan hệ mật thiết, hợp tác với nhau về kinh tế, cho nên sự bất ổn về kinh tế của nước này sẽ ảnh huởng đến nền kinh tế của nước khác. Do đó, các cuộc khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng tài chính trên thế giới xảy ra do đó nó sẽ lan dần từ một hay một vài nước sau đó lan sang nhiều nước, đây cũng là nguyên nhân dẫn đếnphá sản các NHTM.

1.1.4. Hậu quả rủi ro tín dụng

- *Đối với NHTM:* Khi rủi ro tín dụng xảy ra thì ảnh hưởng rất lớn đến ngân hàng thương mại các rủi ro như: các khoản đầu tư không có khả năng thu hồi vốn,

Trường Đại học Kinh tế Huế